TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Cao Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phượng;
Ông Trần Văn Dân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Công T**, sinh ngày 19/11/1980 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký HKTT: ấp Thạnh L, xã Thạnh B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công S, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1981; con có 01 người, sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã căn cứ các Điều 95, 96, khoản 2, Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Công T trong thời hạn 24 tháng tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh T (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh T), chấp hành xong ngày 15/12/2018, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; nhân thân: Năm 2000, bị Tòa án Quân khu 7 xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải" đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 chuyển tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. **Trương Văn S (tự L)**, sinh năm 1995 tại Campuchia; nơi đăng ký HKTT: Khu phố Y, thị trấn T, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm

mướn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B, sinh năm 1976 và bà Trần Thị T, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 chuyển tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 29/12/2019 trên Quốc lộ 22B đoạn thuộc ấp Thạnh N, xã Thạnh T, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Tân B phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Tây N bắt quả tang Nguyễn Công T và Trương Văn S đang tàng trữ 01 bịch ma túy đá trong mặt đồng hồ xe mô tô Wave màu xanh biển số 70B1-099.51. Quá trình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Nguyễn Công T và Trương Văn S là người nghiện ma túy và thường xuyên sử dụng ma túy chung với nhau. Để có ma túy sử dụng, vào khoảng 14 giờ ngày 29/12/2019, T bỏ ra 1.000.000 đồng, S bỏ ra 300.000 đồng hùn với nhau để mua ma túy sử dụng. S đi đến khu vực thành phố T, tỉnh Tây Ninh, mua của người tên "H" (không xác định nhân thân, lai lịch) 01 bịch ma túy với giá 1.300.000 đồng, sau đó mang về nhà của T ở ấp Thạnh L, xã Thạnh B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S đưa bịch ma túy cho T để chia nhỏ ra, T đưa lại cho S 01 bịch bằng phần tiền của S đã hùn, phần còn lại T cùng với S và một số người bạn sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy, S lấy bịch ma túy giấu trong xe mô tô Wave biển số 70B1-099.51 của mình rồi cùng T đi về thành phố T, tỉnh Tây Ninh để sử dụng tiếp. Khi T và S đang điều khiển xe mô tô mang theo bịch ma túy nêu trên đi trên Quốc lộ 22B, đến khu vực ấp Thạnh N, xã Thạnh T, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, thì bị Công an huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh kiểm tra, phát hiện bắt quả tang lúc 21 giờ 45 phút cùng ngày.

Quá trình điều tra, Nguyễn Công T và Trương Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của T và S lúc bắt người phạm tội quả tang gồm:

+ 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1; 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 70B1-099.51; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy và một số vật chứng khác có bản thống kê kèm theo.

* Kết quả giám định: Tại kết luận giám định số 1923/KL-KTHS ngày 01/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây N kết luận: Mẫu kí hiệu M1 là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,3952 gam; khối lượng còn lại sau giám định 0,2897 gam.

* Kết quả kê biên tài sản: Nguyễn Công T và Trương Văn S không có tài sản riêng nào có giá trị nên không tiến hành kê biên

Cáo trạng số 22/CT-VKSTB, ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Công T, Trương Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công T, Trương Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 15 đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn S từ 12 đến 15 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 29/12/2019, các bị cáo Nguyễn Công T và Trương Văn S có hành vi tàng trữ, cất giấu 01 bịch ma túy có khối lượng 0,3952 gam trong mặt đồng hồ xe mô tô Wave màu xanh biển số 70B1-099.51 để sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSTB ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy cũng như sự cấm đoán của pháp luật đối với các hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, song với ý thức coi thường pháp luật, coi rẻ sức khỏe của bản thân các bị cáo vẫn cố tình sử dụng trái phép chất ma túy, để có ma túy sử dụng các bị cáo đã có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

[4] Xét nhân thân, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công công việc cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Trương Văn S: Bị cáo có nhân thân tốt, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc sử dụng ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình hùn tiền để mua ma túy sử dụng với bị cáo T để sử dụng. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc bị cáo để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Công T có nhân thân xấu: Ngày 26/01/2000, bị Tòa án Quân khu 7 xử phạt 24 tháng tù treo về tội "Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải", đã được xóa án tích; ngày 06/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Tây N, chấp hành xong ngày 15/12/2018, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo T mức án cao hơn bị cáo S.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo:

- Tình tiết tặng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo là người nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, mục đích phạm tội không có tính tư lợi cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 bì thư chứa ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 hộp quẹt các bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại hiệu ViVo trắng bạc, số Imei 1: 860801038151825 và 01 điện thoại HTC màu trắng bạc, số Imei 357226063656896 là những vật chứng các bị cáo dùng vào việc mua ma túy để sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô màu xanh biển số 70B1-099.51, số máy LCE10-A 00569203, số khung LCXHLL3Y1009218 do xe không có giấy tờ hợp pháp lại được dùng vào việc thực hiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Hoàn trả cho bị cáo S 01 điện thoại Nokia màu đen, số seri 1: 357289089195349 do điện thoại này không dùng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Đối với người tên "H" là người bán ma túy cho Nguyễn Công T, Trương Văn S, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công T **01 năm 06 tháng** tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/12/2019.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn S **01 năm** tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/12/2019.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư chứa ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 hộp quẹt.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại hiệu ViVo trắng bạc, số Imei 1: 860801038151825; 01 điện thoại HTC màu trắng bạc, số Imei 357226063656896; 01 xe mô tô màu xanh biển số 70B1-099.51, số máy LCE10-A 00569203, số khung LCXHLL3Y1009218.

- Hoàn trả cho bị cáo S 01 điện thoại Nokia màu đen, số seri 1: 357289089195349.

(Các vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Các bị cáo Nguyễn Công T, Trương Văn S mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA. TAT;
- Sở Tư pháp;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Biên;
- Đội điều tra Công an H.Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Chi cục THADS H.Tân Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Lê Cao Hùng